

Bản án số: 79/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 24 – 7 – 2026
V/v: *Tranh chấp về thay đổi người
trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- QUẢNG TRỊ**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Đặng Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Lâm Tùng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 7 năm 2026, tại Hội trường Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình lý số: 172/2026/TLST-HNGĐ ngày 08/4/2026 về việc “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 364/2026/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày 10/10/1989; CCCD số: 044089007690; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị; hiện đang cư trú tại: F, 13059 L, G.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Thùy N, sinh ngày 02/5/1991; CCCD số: 044191012292; địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị; hiện nay xuất cảnh tại nước Đ không rõ địa chỉ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Trần Thị L, sinh năm 1960; CCCD số 044160002477; trú tại thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị.

Anh Tuấn A, chị Thùy N, bà L vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, được bổ sung tại bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A1 trình bày:**

Anh Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy N đã được Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách, tỉnh Quảng Bình cũ giải quyết ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các bên tham

gia hòa giải tại Tòa án số 72/2024/QĐCNTTLH ngày 11/7/2024. Cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Tuấn A1 và chị Nguyễn Thị Thùy N thuận tình ly hôn; Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung: Nguyễn An N1, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất giao con Nguyễn An N1 cho anh Tuấn A1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao các con Nguyễn Đình Â, Nguyễn Khải T cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại quyết định của Tòa án hai anh chị đã thống nhất những nội dung như vậy, tuy nhiên quá trình sinh sống cũng như thống nhất giữa anh và chị N. Nên anh đã làm đơn kính mong Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con: Xử cho anh Nguyễn Tuấn A1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024, bởi lẽ điều kiện của anh hiện nay đã ổn định, có thu nhập để đảm bảo điều kiện sinh sống, học tập của các con. Anh Tuấn A không yêu cầu chị N đóng góp nuôi con chung. Anh cũng xin trình bày thêm, hiện nay hai cháu Đình Â, Khải T đang được bà nội Trần Thị L, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị chăm sóc, nuôi dưỡng. Nên anh đề nghị sau khi Tòa án chấp nhận khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con anh sẽ nhờ Tòa tạm giao cho bà Trần Thị L chăm sóc các con của anh và chị N, khi nào anh về Việt Nam bà có trách nhiệm giao lại các con cho anh.

Thông tin khác đề nghị xem xét giải quyết:

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con giữa anh và chị N đã thống nhất, tuy nhiên do chị N hiện nay cũng đang sinh sống làm ăn ở nước ngoài, nên anh đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị chấp nhận đơn khởi kiện của anh, không tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải đối thoại.

Ngoài ra, do hiện nay anh Tuấn A đang ở Đức, chị N cũng ở nước ngoài do tính chất công việc của anh, chị và vị trí địa lý xa xôi nên anh không thể về Việt Nam để tham gia các buổi làm việc, buổi triệu tập, phiên họp, phiên tòa xét xử tại Tòa án. Do đó, trong quá trình giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con giữa anh Tuấn A và chị Nguyễn Thị Thùy N, anh đề nghị Tòa án xem xét cho anh được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc.

Trong quá trình Tòa án giải quyết. Anh Tuấn A ủy quyền đại diện cho bà Trần Thị L, sinh năm 1960, (CCCD số 044160002477 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 27/4/2021; trú tại thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị) nhân danh và đại diện anh Tuấn A nộp tạm ứng án phí, án phí và các chi phí tố tụng khác; được thực hiện việc lập, ký, giao nhận các hồ sơ tài liệu có liên quan để

tiến hành thủ tục ly hôn tại Tòa án; được nhận Bản án/Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi Tòa án giải quyết xong và bàn giao lại cho anh Tuấn A.

*** Tại bản tự khai chị Nguyễn Thị Thùy N trình bày:**

Chị và anh Nguyễn Tuấn A1 đã được Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình cũ giải quyết ly hôn, nuôi con chung, chia tài sản chung, theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 72/2024/QĐCNTTLH ngày 11/7/2024. Cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Tuấn A1 thống nhất thuận tình ly hôn; Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung: Nguyễn An N1, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất giao con Nguyễn An N1 cho anh Tuấn A1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao các con Nguyễn Đình Â, Nguyễn Khải T cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về chia tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại quyết định của Tòa án anh Tuấn A1 và chị đã thống nhất những nội dung như vậy, tuy nhiên quá trình sinh sống cũng như thống nhất giữa anh Tuấn A1 và chị N. Nay anh Tuấn A1 làm đơn khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con: Xử cho anh Tuấn A1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024 và không yêu cầu chị N đóng góp nuôi con chung.

Về nội dung khởi kiện của anh Tuấn Anh C hoàn toàn nhất trí, bởi lẽ hiện nay công việc của anh Tuấn A1 đã ổn định, thu nhập thường xuyên, nên anh có điều kiện để chăm sóc, nuôi dưỡng các con, đảm bảo mọi mặt cho các con. Nên chị đồng ý giao lại hai con Nguyễn Đình Â và Nguyễn Khải T cho anh Tuấn A1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Chị N xin trình bày thêm, hiện nay hai cháu Đình Â, Khải T đang được bà nội Trần Thị L, sinh năm: 1960; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị cũng chấp nhận đề nghị của anh Tuấn A1 sau khi Tòa án chấp nhận khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con thì anh Tuấn A1 và chị sẽ nhờ Tòa tạm giao cho bà Trần Thị L chăm sóc các con của anh chị, khi nào anh Tuấn A1 về Việt Nam bà có trách nhiệm giao lại các con cho anh ấy.

Thông tin khác đề nghị xem xét giải quyết:

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con giữa anh Tuấn A1 và chị N đã thống nhất, tuy nhiên do hai anh chị hiện nay cũng đang sinh sống làm ăn ở nước ngoài, nên chị N đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị chấp nhận đơn khởi kiện của anh Tuấn A1, không tiến hành hòa giải theo Luật hòa giải đối thoại tại

Tòa án, theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và không tiến hành hòa giải tại Trung tâm hòa giải đối thoại.

Ngoài ra, do hiện nay hai anh chị đang ở Đức, do tính chất công việc của hai người và vị trí địa lý xa xôi nên chị cũng không thể về Việt Nam để tham gia các buổi làm việc, buổi triệu tập, phiên họp, phiên tòa xét xử tại Tòa án. Do đó, trong quá trình giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con giữa anh Nguyễn Tuấn A1 và chị, chị N đề nghị Tòa án xem xét được vắng mặt tại tất cả các buổi làm việc.

Tại đơn đề nghị giám định ngày 02/02/2026 của chị Nguyễn Thị Thùy N có nội dung:

Hiện nay anh Nguyễn Tuấn A1, sinh ngày: 10/10/1989. CCCD số: 044089007690, cấp ngày 06/11/2023, nơi cấp: Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ C1. Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị. Hiện đang cư trú tại: F Lichtenberg B, G đang tiến hành khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với chị N đã nộp đơn tại Tòa án nhân dân khu vực 1- Quảng Trị.

Nay vì lý do công việc và điều kiện đi lại không cho phép nên chị N không thể đến cơ quan đại diện ngoại giao của Việt Nam tại Đức để xin xác nhận vào bản tự khai, các đơn trình bày để nộp cho Tòa án.

Vì vậy, bằng đơn này chị N đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị tiến hành trưng cầu giám định tại Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đối với chữ ký và/hoặc dấu vân tay của tôi trong Bản tự khai và các văn bản khác có liên quan với chữ ký và/hoặc dấu vân tay của chị N có trong Căn cước công dân của chị để xem có phải do cùng một người là tôi ký xác nhận hay không, để từ đó làm căn cứ giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Anh T1 với chị. Mọi chi phí giám định nêu trên chị N xin tự nguyện chịu mà không có bất kỳ thắc mắc gì.

Quá trình giải quyết vụ án, tại biên bản lấy lời khai ngày 17/6/2026 bà Trần Thị L (mẹ đẻ anh Tuấn A1) trình bày:

Theo đơn khởi kiện, anh Nguyễn Tuấn A1 đề nghị Tòa án giao các cháu Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024 cho anh Tuấn A1 trực tiếp nuôi dưỡng, không đề nghị chị N cấp dưỡng nuôi con chung. Tại bản tự khai ngày 02/02/2026 chị N cũng nhất trí với đơn khởi kiện của anh Tuấn A1. Anh chị cũng thống nhất sau khi Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Tuấn A1 thì sẽ đề nghị Tòa án tạm giao cháu Đình Â, cháu Khải T cho bà Trần Thị L (là bà nội) chăm sóc các cháu, khi nào anh Tuấn A1 về nước bà sẽ có trách nhiệm giao cháu Đình Â, cháu Khải T cho anh Tuấn A1. Bà L nhất trí với nội dung trên sau khi Tòa án xét xử bà sẽ có trách nhiệm chăm sóc, nuôi các cháu Đình Â, cháu Khải T và khi nào anh Tuấn A1 về Việt Nam bà sẽ giao cháu lại cho anh Tuấn A1.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết, xét xử vụ án cũng như tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và nguyên đơn, bị đơn trong vụ án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Tuấn A1, chị Nguyễn Thị Thùy N.

- Về nội dung: Áp dụng Điều 58, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; đề nghị HĐXX tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Tuấn A1: Quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao các chung là Nguyễn Đình Ân, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A1 không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí, chi phí tố tụng: Đương sự phải chịu nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Anh Nguyễn Tuấn A1 hiện đang làm ăn, sinh sống tại CHLB Đ có đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con với chị Nguyễn Thị Thùy N có chứng thực của Đ1 tại CHLB Đức ngày 02/02/2026 và hiện cư trú tại: F, 13059 L, G. Theo Công văn số: 2794/PA08(Đ1), ngày 24/6/2026 của Phòng Q - Công an tỉnh Q thì chị Nguyễn Thị Thùy N đã xuất cảnh ra nước ngoài lần gần đây nhất từ ngày 02/03/2023, qua SBQT Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh về nước. Qua xác minh tại thân nhân của đương sự bà Trần Thị L (là mẹ đẻ anh Tuấn A1) thì tại thời điểm thụ lý đơn khởi kiện, anh Nguyễn Tuấn A1, chị Nguyễn Thị Thùy N đang ở nước ngoài. Như vậy, theo quy định tại Điều 28, Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Trị.

Tòa án đã tiến hành các phương thức gửi, tổng đạt văn bản tố tụng cho nguyên đơn, bị đơn thông qua người đại diện theo ủy quyền giao nhận văn bản tố tụng của nguyên đơn bà Trần Thị L, sinh năm 1960; địa chỉ: Thôn T, xã B, tỉnh Quảng Trị.

[1.2] Nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A1 có bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt gửi Tòa án có chứng thực của Đ1 tại CHLB Đ ngày 02/02/2026. Bị đơn chị Nguyễn Thị Thùy N không đến Đại sứ quán của nước nơi chị đang sinh sống được vì khoảng cách địa lý xa xôi, đi lại khó khăn. Vì vậy, Tòa án nhân dân khu

vực 1 - Quảng Trị đã nhận được bản tự khai, đơn đề nghị giám định, đơn đề nghị xét xử vắng mặt của chị Nguyễn Thị Thùy N gửi về do bà Trần Thị L đến nộp. Tại bản Kết luận giám định số: 947/2026/KL-KTHS ngày 09/6/2026 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Dấu vân tay trên bản tự khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa, đơn đề nghị giám định là của chị Nguyễn Thị Thùy N. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh Nguyễn Tuấn A1, chị Nguyễn Thị Thùy N.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án và yêu cầu của đương sự:

[2.1] Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận giữa các bên tham gia hòa giải tại Tòa án số 72/2024/QĐCNTTLH ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình cũ. Cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Thùy N và anh Nguyễn Tuấn A1 thuận tình ly hôn; Về quan hệ nuôi con chung: Quá trình chung sống anh chị có 03 con chung: Nguyễn An N1, sinh ngày 19/7/2015; Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024. Sau khi ly hôn anh, chị thống nhất giao con Nguyễn An N1 cho anh Tuấn A1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao các con Nguyễn Đình Â, Nguyễn Khải T cho chị N trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về chia tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.2] Xét yêu cầu của nguyên đơn và ý kiến của bị đơn thấy rằng: Anh Nguyễn Tuấn A1 và chị Nguyễn Thị Thùy N đều thống nhất đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 1 – Quảng Trị giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con: Xử cho anh Tuấn A1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024. Anh Tuấn A, chị N đều thừa nhận anh Tuấn A hiện nay có điều kiện nuôi con và chăm con, mong muốn để cho các con được phát triển một cách tốt nhất, đầy đủ cả vật chất và tinh thần, các con được ở cùng nhau là với bố Tuấn A. Anh Tuấn A không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh vì hiện nay điều kiện công việc của chị N chưa ổn định.

Xét thấy, hiện nay hai cháu Đình Â, Khải T đều đang sinh sống cùng với ông bà nội được ông bà chăm sóc, nuôi dưỡng, hàng tháng bố mẹ gửi chi phí về để ông bà nuôi các cháu. Sau khi Tòa án chấp nhận khởi kiện thay đổi người trực tiếp nuôi con chị N cũng nhất trí như ý kiến anh Tuấn A đề nghị Tòa tạm giao cho bà Trần Thị L (bà nội) chăm sóc cháu Nguyễn Đình Â, Nguyễn Khải T, khi nào anh Tuấn A về Việt Nam bà có trách nhiệm giao lại cháu Đình Â, Khải T cho anh Tuấn A.

Từ các nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến, yêu cầu của anh Nguyễn Tuấn A1. Giao cho anh Tuấn A1 được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T,

sinh ngày: 29/02/2024. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Tuấn A1 không yêu cầu chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung; cũng phù hợp với nguyện vọng, điều kiện thực tế của các bên, quyền lợi ích của con chung và phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về án phí: Nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A1 thống nhất tự nguyện chịu toàn bộ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không phải chịu nộp.

[4] Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy N tự nguyện chịu nộp tiền giám định dấu vân tay. Chị N đã nộp đủ và chi phí hết.

[5]. Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Tuấn A1, chị Nguyễn Thị Thùy N có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 479 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 469, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Tuấn A1. Giao các con chung là Nguyễn Đình Â, sinh ngày: 08/9/2020; Nguyễn Khải T, sinh ngày: 29/02/2024 cho anh Nguyễn Tuấn A1 được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm giao hai cháu Đình Â, Khải T cho bà Trần Thị L nuôi dưỡng và có nghĩa vụ giao lại hai cháu cho anh Nguyễn Tuấn A1 khi anh Tuấn A1 về Việt Nam sinh sống. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Tuấn A1 không yêu cầu chị N đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Hoặc nhận thấy người trực tiếp nuôi con không đủ điều kiện bảo đảm quyền, lợi ích của con thì người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

2. Về án phí sơ thẩm và chi phí tố tụng:

- Án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Tuấn A1 thỏa thuận chịu số tiền 300.000 đồng án phí thay đổi người trực tiếp nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh T1 đã nộp tại biên lai ký hiệu: BLTU/26E, số 0001492 ngày 08/4/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị. Anh Tuấn A đã nộp đủ.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Các bên đương sự không phải chịu nộp.

- Chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thùy N tự nguyện chịu nộp tiền giám định dấu vân tay. Chị N đã nộp đủ và chi phí hết.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án Dân sự đã được sửa đổi bổ sung năm 2014.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 01 tháng kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ở trong nước vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND KV1 – Quảng Trị;
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Phòng THADS KV 1- Quảng Trị;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Tuyết Minh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
(Các Hội thẩm nhân dân)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Minh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
 - VKSND TP Đồng Hới;
 - Chi cục THADS TP Đồng Hới;
 - Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Tuyết Minh

